

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ”
THỜI GIAN THỰC HIỆN TỪ 23/3 ĐẾN 27/3/2026

Người thực hiện: Hoàng Thị Hà

Thứ hai, ngày 23 tháng 3 năm 2026	Tên hoạt động học: “Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn” (3- 4 điểm đích dắc) Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất	Điều chỉnh (nếu có)
1. Mục đích - yêu cầu	1. Kiến thức - Trẻ biết tên vận động, biết chạy thay đổi hướng theo 3- 4 điểm đích dắc. - Trẻ biết cách chơi trò chơi vận động. 2. Kỹ năng - Rèn cho trẻ kỹ năng chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm đích dắc sao cho không chạm chân vào vật chuẩn, làm đổ vật chuẩn. - Rèn luyện sự khéo léo, khả năng giữ thăng bằng và định hướng không gian. - Phát triển tố chất nhanh nhẹn, phối hợp tay chân nhịp nhàng. 3. Thái độ - Trẻ hào hứng tham gia hoạt động cùng cô và bạn. - Có ý thức kỷ luật, xếp hàng chờ đến lượt.	
2. Chuẩn bị	- Vạch xuất phát, vạch đích, vật chuẩn - 6-8 vật chuẩn (hình chóp, cây nấm hoặc bông hoa) chia làm 2 hàng. - Mỗi hàng 3-4 vật đặt cách nhau khoảng 0.6m - 0.8m theo đường đích dắc. - Xắc xô, dây kéo co, trang phục gọn gàng - Nhạc bài hát: "Đoàn tàu nhỏ xíu", "Em đi qua ngã tư đường phố".	

3. Tiến hành	1. Hoạt động 1: Khởi động(đội hình vòng tròn) - Cô cho trẻ đi thành vòng tròn trên nền nhạc "Đoàn tàu nhỏ xíu". - Kết hợp các kiểu đi: Đi thường - Đi bằng mũi bàn chân - Đi thường - Đi bằng gót chân - Đi thường - Chạy chậm - Chạy nhanh ... - Trẻ về hàng tập BTPTC 2. Hoạt động 2: Trọng động a. BTPTC: Trẻ đứng theo đội hình vòng tròn - Trẻ tập bài tập phát triển chung kết hợp với bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố” - ĐT tay: Hai tay đưa ra trước, lên cao - ĐT lưng bụng lườn: Hai tay đưa lên cao, cúi người về phía trước, tay chạm ngón chân - ĐT chân: Ngồi khụy gối, tay đưa ra trước (Nhấn mạnh) - ĐT bật: Bật tại chỗ (Mỗi động tác tập 4 lần 4 nhịp, động tác nhấn mạnh tập 6 lần 4 nhịp) b. VĐCB: “Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn” (Đội hình 2 hàng ngang quay mặt vào nhau) - Cô giới thiệu tên vận động: “Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn” - Cô làm mẫu lần 1 - Cô làm mẫu lần 2 lần + phân tích động tác + Chuẩn bị: Cô đứng trước vạch xuất phát, mắt nhìn thẳng. + Thực hiện: Khi có hiệu lệnh bắt đầu, cô chạy tiến về phía trước. Khi gặp vật chuẩn đầu tiên, cô chạy vòng qua nó, rồi lại đổi hướng sang vật tiếp theo theo đường zig zag. Các	
----------------------------	--	--

	con chú ý chạy khéo léo để không làm đổ vật chuẩn nhé! Khi hết vật chuẩn, cô đi nhẹ nhàng về cuối hàng. - Gọi 2, 3 trẻ nhanh nhẹn lên tập mẫu, nhận xét - Lần lượt cả lớp thực hiện (cô chú ý sửa sai cho trẻ) <i>(Với những trẻ chậm phát triển vận động, cô sửa sai, động viên khích lệ, nếu trẻ chưa thực hiện được, tiếp tục rèn kỹ năng vận động vào giờ HDC)</i> - Khi trẻ hoàn thành xong, cô hỏi lại trẻ tên bài vừa tập. - Tổ chức thi đua giữa 2 đội c) Trò chơi: “Kéo co” - Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Cô chia cả lớp làm 2 đội chơi, ở giữa dây kéo co cô buộc một chiếc nơ. Các thành viên của 2 đội sẽ đứng chân trước chân sau 2 bên và tay cầm sẵn dây. Khi cô hô bắt đầu thì tất cả các thành viên sẽ phải kéo dây về phía đội mình. Đội nào kéo được nơ qua vạch chuẩn về đội của mình thì đội đó chiến thắng. - Cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô nhận xét kết quả, khen trẻ 3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh. - Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh sân tập 2-3 vòng.	
4.Đánh giá trẻ hàng ngày		

--	--	--

Thứ ba, ngày 24 tháng 3 năm 2026	Tên hoạt động học: Ghép đôi tương ứng 1-1 Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức	Điều chỉnh (nếu có)
1. Mục đích - yêu cầu	1. Kiến thức: - Trẻ nhận biết được các cặp đồ vật có liên quan đến nhau. Hiểu ghép đôi tương ứng 1-1 là một đối tượng này đi kèm với một đối tượng kia. 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, so sánh và phát hiện mối liên quan giữa các đồ vật. - Trẻ có kỹ năng xếp tương ứng 1-1.	

	- Phát triển tư duy quan sát và ngôn ngữ mạch lạc. 3. Thái độ: - Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động - Giáo dục trẻ ý thức giữ gìn đồ dùng và an toàn khi tham gia giao thông.	
2. Chuẩn bị	- 3 ô cửa bí mật với các câu đố về phương tiện giao thông. - Mỗi trẻ 1 rô đồ dùng: 2 chú phi công, 2 chiếc máy bay, 2 bác tài xế, 2 chiếc xe buýt. - Nhạc bài hát "Em tập lái ô tô, anh phi công ơi" - Thẻ lô tô dùng cho trò chơi củng cố: Thuyền, mái chèo, đường ray, tàu hỏa.	
3. Tiến hành	1. Hoạt động 1: Trò chơi “Ô cửa bí mật” (Ôn nhận biết đồ dùng đơn lẻ) - Cô giới thiệu 3 ô cửa màu sắc. Ô cửa 1: Cái gì tròn trịa, giúp xe lăn bánh trên đường? (Bánh xe). Ô cửa 2: Ai người mặc áo xanh, lái máy bay trên bầu trời? (Chú phi công). Ô cửa 3: Cái gì giúp thuyền lướt sóng khi không có động cơ? (Mái chèo). + Cô liên hệ giới thiệu bài mới. 2. Hoạt động 2: Dạy trẻ ghép đôi tương ứng 1-1 + Cô đưa ra một chiếc thuyền buồm. - Cô hỏi: Các con ơi, chiếc thuyền này muốn bơi ra khơi xa mà không có động cơ thì cần gì nhỉ? + Cô lấy 1 mái chèo đặt cạnh 1 chiếc thuyền. => Cứ 1 chiếc thuyền đi với 1 mái chèo, cô gọi đây là một cặp đôi. Cách xếp này gọi là ghép đôi tương ứng 1-1 đây.	

	+ Cô mời 1 bạn lên tìm “bạn” cho chiếc ô tô. - Trẻ lấy 1 bác tài xế đặt vào/cạnh 1 chiếc ô tô. - Cô hỏi cả lớp: Bạn đã ghép đúng chưa? Có cái ô tô nào bị thừa ra không? Có bác tài nào thiếu xe không? -> Đúng rồi, 1 xe đi với 1 bác tài là một cặp đôi. Khi chúng ta xếp 1 đôi tượng này với 1 đôi tượng kia gọi là cách ghép đôi tương ứng 1-1. * Trẻ thực hành với đồ dùng trong rổ - Các con hãy lấy rổ đồ dùng của mình ra nào? - Các phi công đang chuẩn bị bay lên bầu trời, các con hãy giúp các chú tìm máy bay nhé! - Trẻ xếp: 1 chú phi công - 1 máy bay (Xếp cạnh nhau). - Cho trẻ nhận xét cách bạn xếp - Cô bao quát giúp đỡ trẻ còn lúng túng - Bác tài xế cũng muốn đi làm rồi, các con hãy ghép đôi cho bác nhé! - Trẻ xếp 1 bác tài xế với 1 xe buýt - Cô bao quát, sửa sai cho trẻ + Cô hỏi trẻ: - Con đang làm gì đây? Con đã ghép ai với xe gì? - Con xếp chúng như thế nào để thành một cặp? (Xếp cạnh nhau/sát nhau). => Cô chốt lại: Các con ơi, mỗi một đồ dùng ghép với một đồ dùng khác có liên quan được gọi là ghép đôi tương ứng 1-1. Khi chúng mình đặt sát cạnh nhau, chúng mới trở thành một cặp đôi hoàn chỉnh đây 3. Hoạt động 3: củng cố	
--	---	--

	<i>* Trò chơi 1: Tìm cặp đôi</i> + Cách chơi: Trẻ cầm thẻ hình. Khi nghe hiệu lệnh Tìm cặp! Tìm cặp!, trẻ phải chạy nhanh về bên có hình ảnh đi cùng với hình trên tay mình. + Luật chơi: Ai về sai bên hoặc không tạo thành cặp đôi sẽ phải nhảy lò cò. <i>* Trò chơi 2: Về đúng nhà</i> - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 nhóm. Một nhóm cầm thẻ hình các phương tiện (Ô tô, máy bay, thuyền), một nhóm cầm thẻ hình các đối tượng liên quan (Vô lăng/bánh xe, phi công, mái chèo). - Trẻ vừa đi vừa hát bài Bạn ơi có biết. Khi cô hô: Kết đôi - Kết đôi, trẻ ở nhóm 1 phải nhanh chóng chạy đi tìm bạn ở nhóm 2 có thẻ hình liên quan đến mình để nắm tay nhau tạo thành một cặp. Kiểm tra: Cô cho từng cặp đôi giơ thẻ lên và nói: Chúng con là một cặp đôi!. Luật chơi: Bạn nào không tìm được bạn để ghép đôi sẽ bị phạt hát một bài - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô nhận xét và tuyên dương trẻ 4. Hoạt động 4: Kết thúc - Hôm nay cô thấy bạn nào cũng rất giỏi, biết cách tìm bạn cho các phương tiện giao thông rồi! - Cô cho trẻ làm động tác máy bay dang cánh và hát bài “Anh phi công ơi” để chuyển sang hoạt động ngoài trời.	
4. Đánh giá trẻ hàng ngày		

--	--	--

Thứ tư, ngày 25 tháng 3 năm 2026	Tên hoạt động học: Làm quen chữ cái O, Ô, Ơ Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ	Điều chỉnh (nếu có)
1. Mục đích - yêu cầu	1. Kiến thức - Trẻ nhận biết và phát âm đúng các chữ cái o, ô, ơ. - Trẻ nhận biết và phát âm đúng, rõ âm của các chữ cái o, ô, ơ. - Nắm được đặc điểm cấu tạo của chữ o, ô, ơ và sự khác nhau giữa chúng. 2. Kỹ năng - Luyện kỹ năng phát âm chính xác chữ “o”, “ô”, “ơ”.	

	- Rèn trẻ kỹ năng quan sát, so sánh và phân biệt các nét chữ để nhận diện đúng chữ cái. - Phát triển tư duy nhanh nhạy qua các trò chơi. 3. Thái độ - Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi chữ cái và hợp tác cùng bạn. - Giáo dục trẻ ý thức chấp hành luật giao thông khi đi trên đường.	
2. Chuẩn bị	*Đồ dùng của cô: - Giáo án điện tử (Slide hình ảnh: Kéo co, Ô tô, Cái nơ). - Thẻ chữ o, ô, ơ (cỡ lớn). - Tranh ảnh về phương tiện giao thông: Ô tô, Xích lô, Cái nơ (trên xe hoa). - Vòng thẻ dục (làm bên xe). - Nhạc bài hát: "Em tập lái ô tô", "Đường em đi". * Đồ dùng của trẻ: - Rổ đồ dùng có các thẻ chữ cái o, ô, ơ. - Nét chữ rời (nét cong tròn, dấu mũ, dấu râu) để trẻ ghép chữ.	
3. Tiến hành	* HĐ 1: Gây hứng thú - Cô và trẻ vận động nhẹ nhàng theo bài hát “Em tập lái ô tô” - Cô hỏi: Chúng mình vừa làm bác tài xế lái xe gì nhỉ? (Xe ô tô ạ). - Hàng ngày các con đi học bằng ô tô, xe máy đều phải nhìn các biển báo và tín hiệu đèn giao thông. Trên các phương tiện đó cũng có rất nhiều chữ cái thú vị. Hôm nay cô con mình cùng khám phá nhóm chữ cái o, ô, ơ nhé! * Hoạt động 2: Làm quen chữ o, ô, ơ	

***Làm quen chữ o**

- Cô cho trẻ xem hình ảnh mọi người đang chơi trò chơi dân gian “Kéo co”.
- Cô đọc và cho cả lớp đọc từ: “Kéo co” dưới hình ảnh.
- Cô giới thiệu chữ o. (rút thẻ chữ o rời).
- Phát âm: Cô phát âm mẫu (miệng mở rộng, tròn môi).
- Cho cả lớp, tổ, cá nhân phát âm. (Cô chú ý sửa sai).
- Cấu tạo: Cô hỏi trẻ nhận xét về đặc điểm chữ o.

=> Cô chốt: Chữ o gồm một nét cong tròn khép kín.

+ Cho trẻ dùng ngón tay vẽ chữ o trong không trung.

- Giới thiệu: Chữ o in thường, o in hoa và o viết thường.

***Làm quen chữ ô**

- Cô đưa hình ảnh chiếc "Ô tô". Dưới hình ảnh có từ "Ô tô".
- Cô đọc mẫu và cho trẻ đọc từ dưới hình ảnh 2-3 lần.
- Cô mời một trẻ lên bảng tìm chữ cái có đặc điểm giống chữ o vừa học trong từ "Ô tô".
- Cô giới thiệu đây là chữ ô.
- Cô phát âm mẫu chữ ô (phát âm 3 lần).
- Trẻ phát âm: Cho cả lớp phát âm
- Cho từng tổ, nhóm trẻ phát âm.
- Mời cá nhân trẻ phát âm (Cô chú ý lắng nghe để sửa sai kịp thời cho trẻ).

- Các con thấy chữ ô có điểm gì giống và khác với chữ o nhỉ?
- Cô cho trẻ dùng ngón tay mô phỏng nét chữ trong không trung.
- => Chữ ô gồm một nét cong tròn khép kín và có thêm một dấu mũ xuôi (giống chiếc mũ) ở phía trên đầu
- Cô giới thiệu các kiểu chữ: ô in thường, Ô in hoa và ô viết thường. Tuy có cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là ô.
- *Làm quen chữ ơ
- Cô đưa hình ảnh chiếc xe hoa có thất "Cái nơ". Dưới hình ảnh có từ "Cái nơ".
- Trẻ phát âm theo các hình thức (tổ, cá nhân).
- Cô cho trẻ nhận xét đặc điểm chữ ơ.
- => Chữ ơ gồm một nét cong tròn khép kín và có thêm một dấu móc ở phía trên bên phải.
- Giới thiệu: Chữ ơ in thường, ơ in hoa, ơ viết thường.
- * So sánh o, ô, ơ
- Cô đặt 3 thẻ chữ o, ô, ơ cạnh nhau để trẻ quan sát.
- Giống nhau: Đều có một nét cong tròn khép kín.
- + Khác nhau:
- Chữ o: Không có mũ, không có râu.
- Chữ ô: Có dấu mũ ở trên đầu.
- Chữ ơ: Có dấu móc (râu) ở phía trên bên phải.

Hoạt động 3: Trò chơi củng cố

	<i>Trò chơi 1: “Thử tài ghép chữ”</i> - Cô yêu cầu trẻ tìm các nét rời trong rổ để ghép thành chữ cái theo hiệu lệnh của cô - Ghép cho cô chữ có dấu mũ -> Trẻ ghép chữ ô <i>Trò chơi 2: "Về đúng bến"</i> - Mỗi trẻ cầm một thẻ chữ (o, ô hoặc ơ). - Xung quanh lớp có 3 cái vòng làm Bến xe có dán chữ o, ô, ơ. - Trẻ làm bác tài xế lái xe đi vòng tròn, vừa đi vừa hát. Khi cô hô Xe về bến, trẻ cầm chữ nào phải chạy về bến có chữ đó. - Luật chơi: Ai về nhầm bến phải nhảy lò cò. *Kết thúc - Cho trẻ nhắc lại câu vè cho dễ nhớ: O tròn như quả trứng gà, Ô thì đội mũ, Ơ thì thêm râu - Cho trẻ vận động nhẹ nhàng và ra sân chơi.	
4.Đánh giá trẻ hàng ngày		

--	--	--

Thứ năm, ngày 26 tháng 3 năm 2026	Tên hoạt động học: Khám phá mũ bảo hiểm Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức	Điều chỉnh (nếu có)
1. Mục đích - yêu cầu	1.Kiến thức: - Trẻ biết tên gọi, các bộ phận chính của chiếc mũ bảo hiểm (vỏ mũ, lớp xốp, dây quai, khóa cài, kính chắn gió...). - Trẻ hiểu được công dụng của mũ bảo hiểm là bảo vệ phần đầu khi tham gia giao thông. - Trẻ biết khi nào cần đội mũ bảo hiểm (khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện, xe máy điện). 2. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ và diễn đạt rõ ràng. - Trẻ biết các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách	

	- Rèn sự khéo léo của đôi tay thông qua việc xếp đồ dùng 3. Thái độ: - Trẻ có ý thức tự giác đội mũ bảo hiểm khi được bố mẹ chở đi chơi. - Hứng thú tham gia các hoạt động trải nghiệm cùng cô và bạn.	
2. Chuẩn bị	+ Đồ dùng của cô: Giáo án điện tử, máy tính, tivi. - Mũ bảo hiểm thật (loại của người lớn và trẻ em). - Video ngắn về tầm quan trọng của việc đội mũ bảo hiểm. - Nhạc bài hát: "Đi đường em nhớ", "Mũ bảo hiểm xinh" + Đồ dùng của trẻ: - Mỗi trẻ mang 1 chiếc mũ bảo hiểm của mình đi học. - Lô tô các hành vi đúng/sai khi tham gia giao thông.	
3. Tiến hành	1. Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú + Cô cho trẻ nghe tiếng nổ của động cơ xe máy: Các con có biết tiếng gì đây không? - Cô xuất hiện trong trang phục bác tài xế chuẩn bị đi xe máy nhưng... quên một thứ. - Cô hỏi: Đố các con, để đảm bảo an toàn khi cô lái xe máy trên đường, cô còn thiếu cái gì trên đầu nhỉ? (Chiếc mũ bảo hiểm). - Cô dẫn dắt: Đúng rồi! Hôm nay chúng mình sẽ cùng nhau khám phá xem chiếc mũ bảo hiểm này có gì đặc biệt nhé! 2. Hoạt động 2: Bé khám phá xe đạp *Quan sát và nhận biết các bộ phận - Cô đưa chiếc mũ bảo hiểm của trẻ ra và đặt các câu hỏi gợi mở	

- Đây là cái gì? Mũ có màu gì? - Các con thử gõ tay vào vỏ mũ xem nó cứng hay mềm? (Vỏ mũ làm bằng nhựa cứng để chịu lực). - Bên trong mũ có lớp gì đây? (Lớp xốp mềm để bảo vệ đầu không bị đau). - Để mũ không rơi khi đi nhanh, chúng mình cần cái gì? (Dây quai mũ và khóa cài). - Phía trước này là cái gì? (Kính chắn gió/bụi) => Mũ bảo hiểm gồm các bộ phận chính: Vỏ mũ, lớp đệm xốp, quai mũ, khóa cài và kính chắn. *Tìm hiểu công dụng - Cô hỏi trẻ: Tại sao chúng mình phải đội mũ bảo hiểm mà không đội mũ vải khi đi xe máy? - Cô cho trẻ xem một video ngắn (dạng phim hoạt hình) về việc một bạn nhỏ bị ngã xe nhưng nhờ có mũ bảo hiểm nên đầu không bị thương. => Giáo dục: Mũ bảo hiểm giúp bảo vệ đầu của chúng mình. Nếu không đội mũ, khi gặp tai nạn sẽ rất nguy hiểm. *Trải nghiệm: Bé đội mũ đúng cách - Cô làm mẫu và hướng dẫn trẻ 3 bước đội mũ chuẩn: - Bước 1: Chọn mũ vừa đầu, đặt mũ ngay ngắn, không lệch về phía sau hay phía trước. - Bước 2: Cài khóa quai mũ sao cho nghe thấy tiếng "Tạch" một cái. - Bước 3: Kiểm tra độ vừa bằng cách đưa 2 ngón tay xuống dưới cằm. Nếu vừa 2 ngón tay là được. + Cho cả lớp thực hành đội mũ tại chỗ. + Cô đi từng bạn để kiểm tra khóa cài và sửa lại cho đúng. 3. 3. Hoạt động 3: Luyện tập và củng cố	
--	--

	<i>* Trò chơi 1: Ai nhanh nhất</i> - Cô hô: "Chuẩn bị đi chơi" -> Trẻ nhanh tay lấy mũ. - Cô hô: Đội mũ đúng cách -> Trẻ thực hiện các bước đội mũ và cài quai. - Cô hô: "Mở khóa" -> Trẻ tháo mũ cất vào rổ. <i>*Trò chơi 2: Bé chọn hành vi đúng</i> - Cô chia lớp thành 2 đội. Nhiệm vụ của trẻ là bật nhảy qua các vòng giao thông, lên bảng chọn hình ảnh bạn nhỏ đội mũ bảo hiểm đúng (mặt cười) và bạn nhỏ không đội mũ (mặt méu). - Kiểm tra kết quả và khen ngợi trẻ. 4. Hoạt động 4: Kết thúc - Cô cho trẻ vận động bài hát “Đi đường em nhớ” chuyển hoạt động.	
4.Đánh giá trẻ hàng ngày		

--	--	--

Thứ sáu, ngày 27 tháng 3 năm 2026	- Tên hoạt động học: Làm ô tô bằng vỏ hộp (EDP) - Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ	Điều chỉnh (nếu có)
1. Mục đích - yêu cầu	- Khoa học: Tìm hiểu về cấu tạo, đặc điểm, sự di chuyển được của chiếc ô tô tải. - Công nghệ: Sử dụng điện thoại, máy tính xem ảnh và video về hình ảnh, hoạt động của ô tô tải. - Kỹ thuật: Thiết kế ô tô tải chuyển động và chở đồ được. - Toán học: Nhận biết hình tròn, số lượng - Nghệ thuật: Trang trí xe ô tô	
2. Chuẩn bị	- máy tính, rỗi tay, ván nghiêng, còi, cà rốt - vỏ hộp, nắp chai, tờ giấy màu (3màu), 1 giấy A4, que xiên + Bút chì, tẩy, băng dính trong, băng dính 2 mặt, kéo, bóng bay..	
3. Tiến hành	1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề - Cô cho bạn Thỏ Trắng xuất hiện và kể câu chuyện: Vườn cà rốt nhà Thỏ chín rồi, nhưng nhà Thỏ xa kho quá, Thỏ không bê nổi. Thỏ cần một phương tiện có 4 bánh, chạy nhanh và chở được nhiều cà rốt. - Nhà bạn Thỏ gặp vấn đề gì? Chúng mình sẽ làm gì để giúp Thỏ? (Làm ô tô tải). - Tiêu chí sản phẩm (Rất quan trọng): Xe phải có 4 bánh, chạy được trên đường dốc và phải chở được cà rốt mà không bị đổ.	

2. Hoạt động 2: Tưởng tượng và Thiết kế

- Cô chia trẻ thành các nhóm kỹ sư nhí.
- Xe tải gồm những bộ phận nào? (Đầu xe, thùng xe, bánh xe).
- Làm thế nào để bánh xe xoay được? (Dùng ống hút làm trục, nắp chai làm bánh).
- Làm sao để xe chở được nhiều cà rốt mà không rơi? (Thùng xe phải sâu, gắn chắc chắn).
- Vẽ bản thiết kế:
- Trẻ cùng nhau vẽ ý tưởng ra giấy: Hình dáng xe, vị trí đặt bánh xe và màu sắc.
- Cô đi từng nhóm hỏi: "Nhóm con định dùng hộp gì làm thùng xe? Vì sao?"

3. Hoạt động 3: Chế tạo

- Trẻ về nhóm thực hiện chế tạo theo bản thiết kế. Cô quan sát và hỗ trợ kỹ năng khó (đục lỗ, dùng keo nến):
- Làm thân xe: Chọn vỏ hộp, bọc giấy màu trang trí.
- Làm trục và bánh xe: Dán ống hút vào đáy hộp, luồn que xiên qua ống hút rồi gắn nắp chai vào hai đầu que.
- Hoàn thiện: Gắn thêm đèn, cửa sổ, trang trí cho xe thật đẹp

4. Hoạt động 4: Thử nghiệm và Đánh giá

- Đường đua thử nghiệm: Cô chuẩn bị một mặt phẳng nghiêng (con dốc).
- Thử thách: Trẻ cho xe chạy từ trên dốc xuống và xếp cà rốt vào thùng xe.
- Cô đặt câu hỏi đánh giá:
- Xe của nhóm con có chạy được xuống dốc không? Bánh xe có bị lỏng hay lệch không?
- Khi chở cà rốt, xe có bị lật không? Có chở được hết cà rốt về kho giúp bạn Thỏ không?
- Nhóm con có mấy bạn? Các bạn đã giúp nhau như thế nào?

	- Kết luận: Bác tài thấy giải pháp dùng nắp chai to làm bánh xe có giúp xe chạy nhanh hơn không? 5. Hoạt động 5: Cải tiến - Với những chiếc xe chưa chạy được hoặc bị rơi bánh: Cô gợi ý trẻ tìm nguyên nhân (do keo chưa chặt, do trục xe quá ngắn...) và cho trẻ thời gian sửa chữa lại. - Trẻ gia cố lại thùng xe nếu cà rốt bị rơi. - Mời từng nhóm lên giới thiệu về xe tải của mình. - Lắng nghe chia sẻ và nhận xét từ các nhóm - <i>Kết thúc:</i> Cô khen ngợi tất cả các nhóm đã giúp đỡ bạn Thỏ. Cho trẻ hát bài Em tập lái ô tô và mang quà (cà rốt) về nhà bạn Thỏ.	
4. Đánh giá trẻ hàng ngày		

--	--	--

XÁC NHẬN CỦA BGH



Trần Thị Huệ

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Hoàng Thị Hà